

**BÁO CÁO**  
**Kết quả thực hiện Đề án**  
**Kiểm soát mật cân bằng giới tính khi sinh năm 2019**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Kiểm soát mật cân bằng giới tính khi sinh (MCBGTKS) giai đoạn 2016-2025, Bộ Y tế tổng hợp báo cáo kết quả công tác kiểm soát MCBGTKS của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương năm 2019. Cụ thể như sau:

**I. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành**

Đến nay, 62 tỉnh, thành phố đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt Đề án hoặc kế hoạch thực hiện Đề án Kiểm soát MCBGTKS, tăng 01 tỉnh so với năm 2018 là tỉnh Quảng Ngãi. Tỉnh Trà Vinh đã xây dựng Đề án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và hàng năm ban hành kế hoạch thực hiện Đề án.

Chủ động tham mưu cho Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đưa chỉ tiêu về khống chế sự gia tăng tỷ số giới tính khi sinh vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Y tế triển khai các hoạt động của Đề án theo quy định của pháp luật. Sở Y tế các tỉnh, thành phố ban hành kế hoạch triển khai đề án năm 2019 và hướng dẫn ngành dân số - y tế cấp huyện thực hiện các hoạt động kiểm soát MCBGTKS đảm bảo đạt mục tiêu kế hoạch.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch, văn bản hướng dẫn việc triển khai, thực hiện Đề án và đưa chỉ tiêu khống chế sự gia tăng tỷ số giới tính khi sinh vào Nghị quyết hàng năm của địa phương.

**II. Kết quả thực hiện**

**1. Kết quả thực hiện mục tiêu**

Mục tiêu của Đề án giao năm 2019 là Khống chế tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh (TSGTKS) hàng năm ở mức dưới 0,4 điểm phần trăm/năm. Theo kết quả điều tra của Tổng cục Thống kê và báo cáo thống kê chuyên ngành dân số, TSGTKS năm 2019 đã giảm 3,3 điểm phần trăm so với năm 2018 và đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra (Năm 2018 là 114,8; năm 2019 là 111,5).

Năm 2019, MCBGTKS xảy ra ở cả thành thị (110,8) và nông thôn (111,8); có 5/6 vùng kinh tế - xã hội đang phải đối mặt với vấn đề MCBGTKS, chỉ có Đồng bằng sông Cửu Long ở trong ngưỡng an toàn (106,9). Hiện nay, có 26 tỉnh, thành

phố có TSGTKS rất cao (ở mức trên 112); 9 tỉnh, thành phố có TSGTKS cao (ở mức 109-112) và 28 tỉnh, thành phố có TSGTKS thấp (ở mức dưới 109).

## **2. Công tác phối hợp thực hiện Đề án**

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tiếp tục chỉ đạo Sở Y tế phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan triển khai các hoạt động về kiểm soát MCBGTKS, cụ thể: Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan báo đài, phát thanh truyền hình tỉnh thực hiện công tác truyền thông, cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai các hoạt động thực hiện bình đẳng giới lồng ghép nội dung kiểm soát MCBGTKS. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai các hoạt động giáo dục về giới, bình đẳng giới và MCBGTKS với nội dung và hình thức phù hợp cho từng cấp học. Phối hợp với Sở Tư pháp; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục đưa các nội dung về không lựa chọn giới tính thai nhi (GTTN), bình đẳng giới, kiểm soát MCBGTKS vào quy ước, hương ước, các thiết chế và trở thành phong trào thi đua tại cộng đồng. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên và các tổ chức đoàn thể trên địa bàn tỉnh tổ chức các hoạt động truyền thông cho hội viên, đoàn viên về vấn đề MCBGTKS. Phối hợp với các Trường Cao đẳng Y, trường Chính trị tỉnh vào một số trường cao đẳng nghề trên địa bàn đưa nội dung kiểm soát MCBGTKS và chương trình giảng dạy.

Bên cạnh đó, năm 2019, Sở Y tế một số tỉnh đã phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng thực hiện tuyên truyền cho các cán bộ, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sỹ quan các chiến sỹ trong lực lượng vũ trang tham gia kiểm soát MCBGTKS như tỉnh Bắc Kạn; Quảng Ngãi...

## **3. Truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi đối với công tác kiểm soát MCBGTKS**

Truyền thông vận động cho lãnh đạo các cấp chính quyền, tổ chức chính trị xã hội và người có uy tín trong cộng đồng được thực hiện tại các hội nghị, hội thảo chuyên đề của các sở, ban, ngành; hội nghị cho bí thư, khối trưởng, chi hội trưởng của các tổ chức đoàn thể; lồng ghép trong nội dung của các lớp Lý luận Chính trị - Hành chính, lớp đào tạo cán bộ, đảng viên.

Xây dựng, phát sóng, đăng tải các chương trình, phóng sự, chuyên trang, chuyên mục trên các phương tiện thông tin đại chúng cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và biên tập, đưa tin bài trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, Sở Y tế, Chi cục Dân số-Kế hoạch hóa gia đình để cung cấp đầy đủ, thường xuyên các thông tin về vấn đề MCBGTKS, tình hình và kết quả thực hiện các giải pháp can thiệp. Triển khai các hoạt động truyền thông cho các cặp vợ chồng, người đứng đầu dòng họ và gia đình, nam nữ thanh niên mới kết hôn và những người cung cấp dịch vụ có liên quan: tổ chức hội nghị, buổi tọa đàm, nói chuyện chuyên đề tại cộng đồng; tổ chức mít tinh, diễu hành cổ động, chiến dịch truyền thông nhân ngày Ngày Quốc tế Trẻ em gái 11/10; xây dựng và duy trì sinh hoạt các câu lạc bộ trong hoạt động của Hội phụ nữ, Hội Nông dân như “Phụ nữ không sinh con thứ ba giúp nhau làm kinh tế, nói không với lựa chọn giới tính khi sinh”, “Giới và Bình đẳng giới”, “Kiểm soát MCBGTKS”, “Dân số - Gia đình - Trẻ em”...;

cung cấp các tài liệu truyền thông về MCBGTKS; tư vấn cho các cặp nam nữ đến đăng ký kết hôn tại phòng Hộ tịch của phường, xã...

Thực hiện giáo dục về giới, bình đẳng giới và kiểm soát MCBGTKS với nội dung, hình thức thích hợp cho từng cấp học: Năm 2019, 63 tỉnh, thành phố thực hiện cấp phát tổng số 4.930 cuốn tài liệu tham khảo “Hướng dẫn lồng ghép nội dung kiểm soát MCBGTKS, giới, bình đẳng giới trong các trường trung học thông qua hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp” và hỗ trợ triển khai tại các trường; ngoài việc phân phối tài liệu do Trung ương cấp, một số địa phương như Yên Bái, Hà Nội, Đắk Lắk, Gia Lai đã bố trí ngân sách địa phương để in ấn và cấp phát bổ sung. Nội dung hoạt động được triển khai tại các trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông: Nói chuyện chuyên đề, hội thi tìm hiểu, sinh hoạt ngoại khóa dưới hình thức sân khấu hóa, giao lưu với học sinh và giáo viên... Trong đó, Mô hình lồng ghép nội dung can thiệp giảm thiểu MCBGTKS trong các trường Trung học cơ sở tiếp tục được duy trì triển khai thí điểm tại 6 tỉnh (Phú Thọ, Thái Bình, Hà Nam, Thừa Thiên Huế, Lâm Đồng, Hậu Giang).

Năm 2019, thực hiện trên 89.472 chương trình trên đài phát thanh truyền hình tỉnh, chương trình phát trên đài phát thanh xã, phường và tin, bài trên báo viết. Tổ chức được hơn 27.878 cuộc hội nghị, hội thảo, nói chuyện chuyên đề, sinh hoạt câu lạc bộ về nội dung MCBGTKS. Tổ chức hội thi tuyên truyền viên giỏi về bình đẳng giới và giảm thiểu MCBGTKS nhân kỷ niệm Ngày Dân số Việt Nam 26/12 tại tỉnh Thái Nguyên, hội nghị chia sẻ về kiểm soát MCBGTKS của các dòng họ tại tỉnh Hải Dương, tọa đàm vấn đề liên quan đến MCBGTKS trong các trường đại học tại tỉnh Trà Vinh...; 46 tỉnh, thành phố đã tham gia cuộc thi sáng tạo Video clip “Con gái thật tuyệt” trên mạng xã hội với 11.000 bài dự thi.

#### **4. Thực hiện các chính sách khuyến khích hỗ trợ**

Các tỉnh, thành phố vẫn duy trì thực hiện các hoạt động khuyến khích, hỗ trợ nâng cao vai trò vị thế của trẻ em gái trong cộng đồng: Hội nghị biểu dương các gia đình sinh 2 con một bề là gái thực hiện tốt chính sách dân số; hội nghị tuyên dương trẻ em gái con các gia đình sinh con 1 bề là gái có thành tích học tập và rèn luyện; hội thảo chia sẻ kinh nghiệm sản xuất, xây dựng gia đình của phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ sinh 2 con gái và không sinh con thứ 3 trở lên; hội thảo chia sẻ kinh nghiệm học tập các cháu gái thuộc gia đình có 2 con gái thành tích học tập khá, giỏi bậc trung học cơ sở và trung học phổ thông. Tổ chức tặng học bổng cho các cháu gái là học sinh trung học và đại học có thành tích tốt trong các gia đình sinh con 02 con một bề là gái.

Ngoài ra, một số tỉnh, thành phố đang triển khai thí điểm một số mô hình khuyến khích, hỗ trợ khác: Mô hình chăm sóc, hỗ trợ người cao tuổi có con một bề là gái thực hiện tốt chính sách dân số tại một số quận có nhiều người cao tuổi được triển khai thí điểm tại thành phố Hà Nội vào năm 2019. Mô hình Hỗ trợ phụ nữ và trẻ em gái được duy trì thực hiện tại tỉnh Sơn La (thành lập câu lạc bộ "Các bạn gái tiêu biểu" tại 24 trường Trung học phổ thông thuộc 12 huyện), tỉnh Hải Dương (triển khai các câu lạc bộ tại 26 trường Trung học cơ sở).

Thực hiện các hoạt động để xây dựng chuẩn mực, giá trị phù hợp thực hiện có hiệu quả bình đẳng giới, kiểm soát MCBGTKS thông qua hương ước, quy ước tại cộng đồng: Năm 2019, 4.908 “Tài liệu hướng dẫn lồng ghép nội dung kiểm soát MCBGTKS trong hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư” được 63 tỉnh, thành phố cấp phát và hỗ trợ triển khai tại cộng đồng; ngoài việc phân phối tài liệu do Trung ương cấp, một số tỉnh đã bố trí ngân sách địa phương để in ấn và cấp phát bổ sung cho các cán bộ xã, phường. Một số địa phương đã tổ chức hội nghị lồng ghép kiểm soát MCBGTKS trong hương ước, quy ước tại địa phương; thực hiện việc khuyến khích đưa nội dung kiểm soát MCBGTKS vào hương ước, quy ước tại địa phương.

### **5. Nâng cao hiệu lực thực thi những quy định của pháp luật về kiểm soát MCBGTKS**

Thành lập đoàn kiểm tra, giám sát liên ngành để tổ chức kiểm tra các cơ sở y tế công lập và tư nhân cung cấp dịch vụ, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, phát hành các sản phẩm truyền thông liên quan tới lựa chọn GTTN. Thực hiện các cuộc hỗ trợ kỹ thuật, kiểm tra, giám sát việc triển khai Đề án. Năm 2019, tỉnh Hòa Bình và thành phố Hải Phòng đã triển khai thí điểm Khung giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án Kiểm soát MCBGTKS.

Tổ chức phổ biến, giáo dục những quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn GTTN cho các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, người có uy tín trong cộng đồng; đặc biệt quan tâm phổ biến cho các cặp nam nữ thanh niên đến đăng ký kết hôn (Quảng Nam, Hồ Chí Minh, Vĩnh Long, Sóc Trăng, An Giang) phổ biến cho sinh viên trường Cao đẳng Điều dưỡng, Cao đẳng Dược (tỉnh Quảng Ninh). Một số địa phương đã tổ chức cho các cơ sở Y tế và cán bộ Y tế trên địa bàn tỉnh kí cam kết không tuyên truyền, tư vấn và cung cấp dịch vụ để lựa chọn giới tính thai nhi như Hà Giang (82 đơn vị trong đó 49 cơ sở tư nhân), Tuyên Quang, Thái Nguyên... Thực hiện rà soát các văn bản qui phạm pháp luật về kiểm soát MCBGTKS và các nội dung có liên quan, trong đó đề xuất sửa đổi 230 văn bản, quy định, quy ước của địa phương

Thanh tra, kiểm tra, giám sát được 1.318 cơ sở cung cấp dịch vụ siêu âm, phá thai; cơ sở sản xuất, kinh doanh sách, báo, văn hóa phẩm. Trong quá trình kiểm tra đã phát hiện 3 trường hợp vi phạm và đã tiến hành xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý (tỉnh Lạng Sơn, Bắc Giang và Quảng Trị). Tổ chức trên 785 lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về MCBGTKS cho khoảng 71.123 lượt cán bộ công chức dân số-y tế, các nội dung về kiến thức, kỹ năng về kiểm soát MCBGTKS cho cộng tác viên dân số, cán bộ dân số và cán bộ tư pháp xã.

### **6. Kinh phí thực hiện**

Năm 2019, theo báo cáo có 37 tỉnh, thành phố bố trí ngân sách địa phương triển khai đề án; trong đó có 31 tỉnh, thành phố bố trí kinh phí riêng thực hiện Đề án Kiểm soát MCBGTKS và 6 địa phương bố trí trong tổng kinh phí triển khai công tác DS-KHHGD. Hà Nội là địa phương được bố trí kinh phí cao nhất (trung bình mỗi năm 3.080 triệu đồng), tiếp đến là Quảng Ninh, Tiền Giang, Cà Mau đều trên 2.000 triệu đồng. Một số địa phương mặc dù Đề án đã

được phê duyệt nhưng hàng năm chưa bố trí kinh phí triển khai hoặc kinh phí bố trí còn hạn chế so với yêu cầu nhiệm vụ của Đề án.

### **III. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

#### **1. Tồn tại, hạn chế**

Nhiều tỉnh, thành phố đã bố trí ngân sách địa phương nhưng chưa đáp ứng so với yêu cầu nhiệm vụ đề ra, một số tỉnh đã phê duyệt Đề án nhưng chưa bố trí kinh phí nên có những hoạt động của Đề án không được triển khai theo kế hoạch.

Công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm các quy định về kiểm soát MCBGTKS tại một số nơi không được thường xuyên liên tục, khó khăn trong việc phát hiện vi phạm.

Hầu hết tại các địa phương đều chưa có các chính sách khuyến khích, hỗ trợ cụ thể để nâng cao vai trò và vị thế của phụ nữ, trẻ em gái; các mô hình can thiệp chưa được mở rộng triển khai.

Việc thực hiện chế độ báo cáo tình hình triển khai Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh của nhiều tỉnh, thành phố còn chưa đầy đủ và nghiêm túc, dẫn đến công tác tham mưu, đề xuất các giải pháp khắc phục khó khăn không được kịp thời.

#### **2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

Trong quá trình triển khai thực hiện các hoạt động kiểm soát MCBGTKS, bên cạnh một số địa phương được sự quan tâm chỉ đạo sát sao thì vẫn còn một số địa phương chưa thật sự quan tâm công tác kiểm soát MCBGTKS do chưa nhận thức được một cách đầy đủ về vấn đề MCBGTKS, vai trò và trách nhiệm trong việc ngăn ngừa, giải quyết tình trạng này.

Một số đại phương việc phối hợp thực hiện giữa các Sở, ban, ngành với ngành y tế trong công tác kiểm soát MCBGTKS không được thường xuyên, liên tục.

Quan niệm trọng nam hơn nữ, tâm lý ưa thích con trai vẫn còn nặng nề trong một số bộ phận dân cư, hơn nữa hệ thống an sinh xã hội chưa đảm bảo nên nhiều người dân muốn có con trai để nương tựa khi về già đã gây nhiều khó khăn cho công tác kiểm soát MCBGTKS.

Chính sách xử lý vi phạm đối với hành vi lựa chọn GTTN còn chưa cụ thể và đủ sức răn đe. Một số nơi đội ngũ thanh tra chuyên ngành còn mới hoặc chưa có như tỉnh Lâm Đồng, hạn chế trong công tác quản lý việc thực hiện các quy định về kiểm soát MCBGTKS đối với các cơ sở y tế tư nhân.

Nguồn kinh phí chương trình DS-KHHGD trong những năm qua bị cắt giảm nhiều và chậm, nhiều địa phương chưa cân đối nguồn kinh phí hỗ trợ kịp thời và tương xứng nên không đảm bảo nguồn lực để triển khai Đề án.

Thời gian qua, tổ chức bộ máy của ngành dân số có nhiều biến động ở các cấp đã phần nào ảnh hưởng đến tâm lý của cán bộ dân số, đội ngũ cán bộ chuyên trách và đặc biệt là cộng tác viên dân số thường xuyên có sự thay đổi khiến cho công tác quản lý và duy trì các hoạt động tại một số địa phương gặp khó khăn.

## **IV. Đề xuất, kiến nghị**

### **1. Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố**

Tiếp tục quan tâm, chỉ đạo và đầu tư ngân sách địa phương để tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung của Đề án theo đúng kế hoạch. Chủ động bố trí ngân sách phù hợp để triển khai hiệu quả các giải pháp và nhiệm vụ của Đề án.

Tăng cường tham mưu với Hội đồng nhân dân để đưa được chỉ tiêu về tỷ số giới tính khi sinh vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm.

Chỉ đạo các sở, ngành có liên quan phối hợp với Sở Y tế tổ chức triển khai Đề án, coi việc tham gia thực hiện Đề án là nhiệm vụ của đơn vị, là một trong những tiêu chí đánh giá thi đua của năm.

### **2. Sở Y tế các tỉnh, thành phố**

Tích cực tham mưu cho cấp có thẩm quyền về việc ban hành các chủ trương, chính sách thúc đẩy việc triển khai các chương trình, hoạt động của Đề án kiểm soát MCBGTKS.

Thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo, hướng dẫn Chi cục DS-KHHGD và cán bộ dân số các cấp tập trung triển khai những hoạt động trọng tâm, trọng điểm về kiểm soát MCBGTKS hàng năm.

Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, đoàn thể lồng ghép nội dung về kiểm soát MCBGTKS trong các hoạt động của tổ chức, đơn vị.

Cân đối, phân bổ kinh phí hàng năm hợp lý và đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ của Đề án Kiểm soát MCBGTKS tại địa phương. Thực hiện việc báo cáo kết quả của Đề án kịp thời và đầy đủ.

Trên đây là báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh năm 2019; Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ. / .

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- PTTg Vũ Đức Đam (để b/c);
- Lãnh đạo Bộ Y tế;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố;
- Chi cục DS-KHHGD các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, TCDS (05).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Đỗ Xuân Tuyên**

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**IEU KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN KIỂM SOÁT MẮT CÂN BẰNG GIỚI TÍNH KHI SINH NĂM 2019**  
*(Kèm theo Báo cáo số 1022/BC-BYT ngày 03 tháng 7 năm 2020 2020)*

S T T	Đơn vị hành chính	Địa bàn quận, huyện được triển khai	Địa bàn xã được triển khai	Hội thảo, nói chuyện chuyên đề		Tập huấn		Sinh hoạt các CLB về giới tính khi sinh			Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng			Cung cấp các sản phẩm truyền thông			Rà soát các văn bản quy định, quy ước của địa phương		Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật			
				Số buổi	Tổng số người tham gia	Số lớp	Tổng số người tham gia	Số Câu lạc bộ	Số buổi	Tổng số người tham gia	Chương trình truyền hình	Phát thanh, truyền thanh	Tin bài, chuyên trang trên báo viết	Tờ rơi, sách mỏng	Pano	Băng, đĩa và sản phẩm khác	Rà soát	Sửa đổi	Số đợt	Số đơn vị được kiểm tra	Số trường hợp phát hiện sai phạm	Số trường hợp xử lý hoặc đề xuất xử lý
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
	<b>Cộng</b>	<b>686</b>	<b>10.188</b>	<b>29.536</b>	<b>1.243.872</b>	<b>942</b>	<b>84.610</b>	<b>6.746</b>	<b>27.506</b>	<b>605.684</b>	<b>3.024</b>	<b>79.188</b>	<b>11.346</b>	<b>2.323.470</b>	<b>7.526</b>	<b>15.118</b>	<b>446</b>	<b>230</b>	<b>198</b>	<b>1.346</b>	<b>3</b>	<b>3</b>
	<b>Miền núi phía Bắc</b>																					
1	Hà Giang	11	195	831	41.350	7	258	0	0	0	1	2	2	0	0	92	0	0	1	32	0	0
2	Tuyên Quang	7	141	3	450	0	0	0	0	0	42	1.692	89	20.767	0	0	0	0	1	47	0	0
3	Cao Bằng	13	199	78	3.120	2	195	0	0	0	1	2	2	13	13	13	0	0	0	0	0	0
4	Lạng Sơn	11	145	137	6.759	3	274	101	452	3.274	16	57	21	55.000	25	156	0	0	4	27	1	1
5	Lào Cai	9	104	0	0	0	0	104	929	28.561	0	1.282	0	400	0	562	0	0	0	0	0	0
6	Yên Bái	9	126	596	5.480	0	0	3	6	220	2	942	37	15.600	21	119	26	0	4	8	0	0
7	Thái Nguyên	9	180	415	23.500	9	550	159	909	40.376	2	3.326	9	6.494	16	288	0	0	1	1	0	0

S T T	Đơn vị hành chính	Địa bàn quận, huyện được triển khai	Địa bàn xã được triển khai	Hội thảo, nói chuyên chuyên đề		Tập huấn		Sinh hoạt các CLB về giới tính khi sinh			Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng			Cung cấp các sản phẩm truyền thông			Rà soát các văn bản quy định, quy ước của địa phương		Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật			
				Số buổi	Tổng số người tham gia	Số lớp	Tổng số người tham gia	Số Câu lạc bộ	Số buổi	Tổng số người tham gia	Chương trình truyền hình	Phát thanh, truyền thanh	Tin bài, chuyên trang trên báo viết	Tờ rơi, sách mỏng	Pano	Băng, đĩa và sản phẩm khác	Rà soát	Sửa đổi	Số đợt	Số đơn vị được kiểm tra	Số trường hợp phát hiện sai phạm	Số trường hợp xử lý hoặc đề xuất xử lý
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
8	Bắc Kạn	5	15	14	850	2	110	1	3	90	2	12	7	7.637	0	34	0	0	1	8	0	0
9	Phú Thọ	13	277	1.108	77.560	2	140	277	554	16.620	3	825	15	24.000	10	0	0	0	1	13	0	0
10	Bắc Giang	10	230	225	24.552	9	681	206	715	18.666	3	2.579	109	19.722	184	479	19	0	21	23	1	1
11	Hoà Bình	11	210	3	345	0	0	0	0	0	0	0	0	23.232	0	0	0	0	1	11	0	0
12	Sơn La	12	204	375	15.000	14	910	34	238	1.530	4	14	5	30.000	2							
13	Lai Châu	8	32	352	12.320	1	77	0	0	0	1	240	2	202	3	2	0	0	1	2	0	0
14	Điện Biên	10	130	785	17.278	0	0	140	390	7.958	1	1	15	0	0	0	0	0	10	130	0	0
	<b>Đồng bằng Bắc Bộ</b>																					
15	Hà Nội	30	584	1.710	138.249	99	6.209	0	0	0	0	533	21	84.800	340	72	0	0	0	195	0	0
16	Hải Phòng	14	223	7	568	11	594	135	561	2.974	2	389	3	895	314		4	3	1	4	0	0
17	Quảng Ninh	14	186	4.118	87.013	62	3.346	186	744	22.320	2	3.731	14	71.400	100	121	0	0	0	0	0	0



S T T	Đơn vị hành chính	Địa bàn quận, huyện được triển khai	Địa bàn xã được triển khai	Hội thảo, nói chuyên chuyên đề		Tập huấn		Sinh hoạt các CLB về giới tính khi sinh			Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng			Cung cấp các sản phẩm truyền thông			Rà soát các văn bản quy định, quy ước của địa phương		Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật			
				Số buổi	Tổng số người tham gia	Số lớp	Tổng số người tham gia	Số Câu lạc bộ	Số buổi	Tổng số người tham gia	Chương trình truyền hình	Phát thanh, truyền thanh	Tin bài, chuyên trang trên báo viết	Tờ rơi, sách mỏng	Pano	Băng, đĩa và sản phẩm khác	Rà soát	Sửa đổi	Số đợt	Số đơn vị được kiểm tra	Số trường hợp phát hiện sai phạm	Số trường hợp xử lý hoặc đề xuất xử lý
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
18	Hải Dương	12	264	675	33.715	7	257	419	987	30.401	5	2.121	1.243	71.642	13	0	19	0	1	30	0	0
19	Hung Yên	10	161	143	8.134	10	18.886	0	0	0	1.292	9.202	2.281	311.782	10	5.120	10	0	1	10	0	0
20	Vĩnh Phúc	9	137	20	1.468	6	688	0	0	0	3	0	3	95.000	3	0	0	0	1	6	0	0
21	Bắc Ninh	8	126	330	16.824	4	194	48	113	3.214	70	597	65	5.583	84	76	5	5	2	6	0	0
22	Hà Nam	6	116	20	3.500	22	3.000	12	44	600	4	116	10	4.000	30	116	0	0	2	2	0	0
23	Nam Định	10	229	6	670	10	900	229	372	7.235	2	438	3	48.560	0	0	0	0	0	0	0	0
24	Ninh Bình	8	145	774	36.680	4	940	0	0	0	2	416	0	41.000	11	0	0	0	1	2	0	0
25	Thái Bình	8	178	100	15.327	4	572	178	202	10.899	8	895	26	60	41	112	0	0	16	34	0	0
	<b>Bắc Trung Bộ</b>																					
26	Thanh Hoá	20	310	331	16.200	4	184	210	730	36.300	14	2.000	2.000	88.070	3	4.483	0	0	1	12	0	0

S T T	Đơn vị hành chính	Địa bàn quận, huyện được triển khai	Địa bàn xã được triển khai	Hội thảo, nói chuyên chuyên đề		Tập huấn		Sinh hoạt các CLB về giới tính khi sinh			Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng			Cung cấp các sản phẩm truyền thông			Rà soát các văn bản quy định, quy ước của địa phương		Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật			
				Số buổi	Tổng số người tham gia	Số lớp	Tổng số người tham gia	Số Câu lạc bộ	Số buổi	Tổng số người tham gia	Chương trình truyền hình	Phát thanh, truyền thanh	Tin bài, chuyên trang trên báo viết	Tờ rơi, sách mỏng	Pano	Băng, đĩa và sản phẩm khác	Rà soát	Sửa đổi	Số đợt	Số đơn vị được kiểm tra	Số trường hợp phát hiện sai phạm	Số trường hợp xử lý hoặc đề xuất xử lý
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
27	Nghệ An	21	480	522	69.157	45	10.153	1.040	1.538	51.862	1.174	2.575	164	29.509	5.550	333	315	222	0	0	0	0
28	Hà Tĩnh	13	262	13	432	32	2.255	262	786	15.100	15	2.165	10	0	9	0	40	0	1	29	0	0
29	Quảng Bình	8	159	76	3.925	4	238	0	0	0	0	0	0	4.000	0	0	0	0	0	0	0	0
30	Quảng Trị	10	141	229	12.270	19	665	39	61	3.440	10	581	80	18.930	0	0	0	0	1	9	1	1
31	Thừa thiên Huế	9	152	152	6.840	12	633	152	456	18.240	27	152	72	250.000	0	1.080	0	0	11	14	0	0
32	TP. Đà Nẵng	7	56	18	900	20	599	56	672	1.680	22	150	150	57.000	7	0	0	0	1	7	0	0
33	Quảng Nam	18	244	628	28.324			190	1.155	14.752	0	347	0	600	0	0	0	0	0	0	0	0
34	Quảng Ngãi	14	184	809	52.174	11	850	243	747	29.814	9	1.188	18	63.712	9	200	0	0	1	11	0	0
35	Bình Định	11	119	182	8.382	18	708	141	1.739	0	0	357	206	1.440	17	172	0	0	0	0	0	0
36	Phú Yên	9	112	257	11.003	0	0	0	0	0	0	166	178	13.910	2	0	0	0	3	40	0	0
37	Khánh Hoà	8	137	9	745	8	420	12	27	952	3	4	82	2.750	2	3	0	0	1	3	0	0
38	Ninh Thuận	7	65	43	1.863	0	0	0	0	0	12	3.120	48	30.000	0	0	0	0	1	10	0	0



S T T	Đơn vị hành chính	Địa bàn quận, huyện được triển khai	Địa bàn xã được triển khai	Hội thảo, nói chuyên chuyên đề		Tập huấn		Sinh hoạt các CLB về giới tính khi sinh			Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng			Cung cấp các sản phẩm truyền thông			Rà soát các văn bản quy định, quy ước của địa phương		Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật			
				Số buổi	Tổng số người tham gia	Số lớp	Tổng số người tham gia	Số Câu lạc bộ	Số buổi	Tổng số người tham gia	Chương trình truyền hình	Phát thanh, truyền thanh	Tin bài, chuyên trang trên báo viết	Tờ rơi, sách mỏng	Pano	Băng, đĩa và sản phẩm khác	Rà soát	Sửa đổi	Số đợt	Số đơn vị được kiểm tra	Số trường hợp phát hiện sai phạm	Số trường hợp xử lý hoặc đề xuất xử lý
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
47	Bình Dương	9	91	162	12.150	5	350	85	176	10.880	2	2	5	260	5	110	0	0	2	109	0	0
48	Bình Phước		2	2	300	0	0	0	0	0	0	1	1	23.600	0	0	0	0	0	0	0	0
49	Tây Ninh	9	95	115	12	10	649	0	0	0	1	108	12	0	15	0	0	0	9	45	0	0
50	Bà Rịa-Vũng Tàu	8	82	8	407	15	1.264	22	14	1.356	15	2.207	38	3.700	0	0	0	0	7	53	0	0
	<b>ĐB Sông Cửu Long</b>																					
51	Long An	15	192	165	7.800	145	11.160	52	3.920	117.600	2	2.560	10	130	34	0	0	0	16	26	0	0
52	Tiền Giang	11	173	2.723	130.704	11	521	173	2.593	31.140	44	48	2.451	0	11	11	0	0	0	6	0	0
53	Bến Tre	9	157	12	1.259	9	520	0	0	0	0	1.249	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
54	Trà Vinh	9	106	44	2.000	0	0	0	0	0	4	927	13	0	0	0	0	0	1	18	0	0
55	Vĩnh Long	8	109	54	3.973	8	447	0	0	0	1	542	116	2.894	0	109	0	0	8	0	0	0

